

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 484/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-4-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Tuấn

2. Ông Trần Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Khang, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2066/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị T, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: 2/162 Đồng Hòa, xã Long H, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: 1/50/5/4 Thanh Đ, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 12 năm 2020 và lời trình bày của bà Mai Thị T trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà Mai Thị T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Văn T tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà chung sống tại Phường X, quận Bình Thạnh vào năm 1995. Từ năm 1996, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Bà nhận thấy ông T là người không có trách nhiệm với gia đình và con cái, bỏ mặc mẹ con bà nên bà đã về huyện Cần Giờ sinh sống và lập nghiệp cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông T cũng không hề liên lạc và thăm hỏi con chung nên bà nhận thấy không thể kéo dài tình trạng hôn nhân được nữa.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án chấp nhận cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T;

- Về con chung: Bà trình bày trong thời gian chung sống với ông T có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày: 12/02/1996, đã thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà trình bày không có nợ chung và tài sản chung trong thời gian chung sống với ông T.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T, sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để lấy lời khai giải quyết vụ án ly hôn, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn là ông Nguyễn Văn T tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông T không có ý kiến phản hồi thông báo về việc thụ lý vụ án cũng không có mặt tại tòa để tham gia tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa,

Căn cứ vào đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11 tháng 11 năm 2021 của bà Mai Thị T, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Tuy nhiên có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng; Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn là bà Mai Thị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn để rõ ràng về pháp lý. Bị đơn là ông Nguyễn Văn T mặc dù Tòa án niêm yết công khai nhưng không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi về việc bà T làm đơn xin ly hôn. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai bên, vợ chồng phải yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, cùng mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Thùy là có cơ sở; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Con chung: Đã thành niên, không có gì cần giải quyết; Tài sản chung: Không có; Án phí sơ thẩm: Bà Mai Thị T phải đóng án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là tranh chấp về: “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 nguyên đơn là bà Mai Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến khi xét xử lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về yêu cầu của đương sự:*

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Trích lục kết hôn số: 539/TLKH-BS, ngày 14/11/2020 do Ủy ban nhân dân phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và căn cứ vào lời trình bày của bà Mai Thị Thủy tại Tòa án thì quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị Thủy và ông Nguyễn Văn T là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và lời trình bày của bà T trong quá trình giải quyết vụ án, bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Tòa án đã mời ông, bà đến để tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng ông T nhiều lần không có mặt để tham gia hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa xét xử vụ án; Điều này cho thấy ông T không có thiện chí xây dựng lại cuộc sống gia đình, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về: Ly hôn theo yêu cầu của một bên như sau:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”

Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà T và ông T không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng khi đôi bên không có sự chia sẻ, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau; Mặt khác ông T không có mặt tại Tòa án theo các văn bản triệu tập. Điều đó chứng tỏ rằng đời sống chung của ông bà không thể kéo dài, mục đích hôn nhân xây dựng một gia đình hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà T là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Ông bà có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày: 12/02/1996, đã thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có tài sản chung và nợ chung trong thời gian chung sống với ông T.

Ông T không có ý kiến phản hồi về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày của bà T; Ông T đã từ bỏ quyền tranh tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

[4]. *Về án phí:*

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 273, 278, và Điều 280 của Bộ luật Tố Tụng dân sự;
- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Mai Thị T.
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.
 - Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày: 12/02/1996, đã thành niên.
 - Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà Mai Thị T không có tài sản chung, nợ chung với ông Nguyễn Văn T.
2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình 300.000 đồng bà Mai Thị T phải đóng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0088871 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND phường X, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc An